

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC ... – ĐẮK LẮK Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 26-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC ... – ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Hoàng và bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực ... – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực ... – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Tín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực ... – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân B, sinh năm 1986 tại tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; Mẹ: Mai Thị H, sinh năm 1961; Vợ: Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1982 có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/5/2025 tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh Đ. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Lê Thị Trà M, sinh năm 1989; Địa chỉ: 2 L, khu phố N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Hồ Thanh Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: 1 Đ, phường Q, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Ông Hồ Thành C, sinh năm 1964; Địa chỉ: 1 Đ, phường Q, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/5/2025, tại phường Q, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Xuân B sử dụng tên Nguyễn Bảo L1 để thuê xe ô tô biển số 77A-059.81, xe của anh Hồ Thành C đứng

tên sở hữu rồi điều khiển xe đến phường T, tỉnh Đắk Lắk chơi. Bằng vào tiệm nail trên đường L, làm quen và giới thiệu với chị Lê Thị Trà M bản thân Bằng tên L1, thấy M đeo cong và lắc vàng, B nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của M. Khoảng 21 giờ ngày 26/5/2025, sau khi cùng nhau đi ăn tối, B điều khiển xe ô tô chở M về trên đường L, đoạn rẽ phải vào đường số A thuộc phường B thì dừng xe sát lề đường. B nói muốn nghiêm túc trong mối quan hệ với M, hứa tặng My 01 bộ trang sức bằng kim cương trị giá 300 triệu đồng đang để tại nhà, 01 xe mô tô, 01 điện thoại. Bằng tháo 01 cong vàng y tròn tròn và 01 lắc vàng của M đang đeo trên tay, B bỏ cong vàng trong hộp đồ của xe ô tô, chiếc lắc Bằng đeo vào tay mình. Bằng tiếp tục điều khiển xe ô tô chở M đến đường H, đến đoạn đường có nhiều nhà thì B dừng xe và nói M xuống xe, B sẽ vào nhà cất xe và lấy trang sức cho M. M yêu cầu B trả lại vòng tay thì B nói “em cứ để đây không mất đâu mà lo, tí nữa về nhà anh sẽ trả lại cho em, không thiếu một lại”. M đồng ý xuống xe, B điều khiển xe ô tô về nhà tại thôn B, xã T, chị M liên lạc Bằng nhiều lần nhưng không được, biết mình bị lừa nên chị M báo cáo vụ việc đến Cơ quan Công an. Sáng ngày 27/5/2025, B điều khiển xe ô tô về hướng phường B, tỉnh Đắk Lắk trốn tránh chị M, khi đến Km19 Quốc lộ B, thuộc xã E, tỉnh Đắk Lắk, bị lực lượng Công an ngăn chặn, mời Bằng làm việc khai nhận hành vi phạm tội, thu giữ tài sản trả lại chị M, tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Nguyễn Bảo L1.

Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐDGTS ngày 30/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: 01 cong vàng y tròn tròn không khóa, trọng lượng 03 chỉ, trị giá 32.295.000 đồng; 01 lắc lá vàng 61%, trọng lượng 01 chỉ 02 phân 01 ly, trị giá 7.828.500 đồng. Tổng tài sản trị giá 40.123.500 đồng.

Kết luận giám định số 142/KL-KTHS ngày 07/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: “GIẤY PHÉP LÁI XE”, hạng A1, số 010226064481, mang tên Nguyễn Bảo L1, nơi cấp: Sở GTVT thành phố H, cấp ngày 10/11/2022 là giả.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSĐL-P1 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực ... - Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Xuân B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2025. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả cho bị cáo B 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 pro max, bên trong gắn sim 0708170979; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro, bên trong gắn sim 0967837611 và 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Xuân B vì không liên quan đến vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Xuân B đã khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực ... - Đắk Lắk đã truy tố là hoàn toàn đúng với các hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị hại bà Lê Thị Trà M trình bày: Bị cáo B đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của tôi gồm 01 cong vàng và 01 lắc lá vàng, tổng tài sản trị giá 40.123.500 đồng. Tôi đã

nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, tôi đề nghị Tòa xét xử theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Thanh Đ, ông Hồ Thành C và bà Huỳnh Thị Mỹ L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P (nay là Công an tỉnh Đ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực ... – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 26/5/2025 tại phường B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Xuân B đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối chiếm đoạt 01 cong vàng và 01 lắc vàng, tổng trị giá 40.123.500 đồng của chị Lê Thị Trà M. Như vậy, hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực ... - Đắk Lắk đã truy tố là có căn cứ, có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo B là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối và hứa tặng quà có giá trị để bị hại tin tưởng tháo 01 lắc vàng và 01 vòng vàng đưa cho bị cáo rồi chiếm đoạt. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị

cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân khu vực ... – Đắc Lắc đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét.

Đối với Hồ Thành Đ1 cho Nguyễn Xuân B thuê xe ô tô, không biết việc B sử dụng xe ô tô thực hiện hành vi phạm tội nên không đồng phạm.

Đối với việc Nguyễn Xuân B nhặt được giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Bảo L1, sử dụng thông tin cá nhân của L1 để thuê xe ô tô nhưng không biết tài liệu giả, không có các yếu tố định tội khác nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 pro max, bên trong gắn sim 0708170979; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro, bên trong gắn sim 0967837611 và 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Xuân B, sinh ngày 11/11/1986, địa chỉ: xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam số 0540075259986 cấp ngày 31/10/2022 do sở GTVT tỉnh B cấp. Xét đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/5/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân B 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 16 pro max, bên trong gắn sim 0708170979; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro, bên trong gắn sim 0967837611 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Xuân B, sinh ngày 11/11/1986, địa chỉ: xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam số 0540075259986 cấp ngày 31/10/2022 do sở GTVT tỉnh B cấp.

(Tất cả vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực ... - Đắc Lắc ngày 18/9/2025).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- PV06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực ... – Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Tân Sang